

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**



HUỶNH THANH TRUNG

**MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM PHÁT TRIỂN DU LỊCH
THÀNH PHỐ HỘI AN**

Chuyên ngành: QUẢN TRỊ KINH DOANH

Mã số: 60.34.05

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Đà Nẵng - Năm 2011

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. Nguyễn Trường Sơn**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ tại Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ Quản trị kinh doanh họp tại Đại Học Đà Nẵng vào ngày tháng năm

** Có thể tìm hiểu luận văn tại:*

- Trung tâm Thông tin-Học liệu, Đại Học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh Tế, Đại học Đà Nẵng.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Hội An là một thành phố thuộc tỉnh Quảng Nam có nhiều khu phố cổ được xây từ thế kỷ 16 và vẫn còn tồn tại gần như nguyên vẹn đến nay. Trong các tài liệu cổ của phương Tây, Hội An được gọi Faifo. Ngày 4 tháng 12 năm 1999 tại kì họp thứ 23 tổ chức tại Marrakesh (Maroc), Ủy ban Di Sản thế giới của UNESCO đã công nhận Hội An là di sản văn hoá thế giới.

Hội An có 7 km bờ biển với nhiều bãi tắm đẹp thuận lợi cho phát triển du lịch và 01 ngư trường khá rộng với nguồn hải sản khá dồi dào, có đảo Cù Lao Chàm. Ngoài những giá trị văn hoá qua kiến trúc đa dạng, Hội An còn lưu giữ một nền tảng văn hoá phi vật thể khá đồ sộ. Tuy nhiên, xét trong bối cảnh chung của nền kinh tế và so với tiềm năng du lịch của Hội An thì các kết quả đạt được của ngành du lịch Hội An vẫn chưa được như mong muốn. Đa số du khách đều cho rằng đến Hội An chỉ để tham quan chứ chưa thể kết hợp du lịch và nghỉ dưỡng vì hiện nay Hội An còn thiếu những cơ sở vật chất, những khu liên hợp tầm cỡ ... để có thể sánh ngang với các thành phố du lịch nổi tiếng khác.

Vậy việc nghiên cứu đưa ra những giải pháp nhằm góp phần phát triển du lịch Thành phố Hội An một cách lâu dài và bền vững là hết sức cần thiết trong giai đoạn hiện nay. Đó là lý do để tôi chọn đề tài *“Một số giải pháp nhằm phát triển du lịch Thành phố Hội An”*

2. Mục tiêu nghiên cứu của đề tài

- Đánh giá những tồn tại, hạn chế trong hoạt động du lịch thành phố Hội An.

- Cách khắc phục những tồn tại, hạn chế và đưa ra những giải pháp nhằm phát triển du lịch Thành phố Hội An bền vững.

3. Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu, phạm vi nghiên cứu

cứu

- **Cách tiếp cận:** hệ thống hóa lý thuyết, phân tích và đánh giá thực trạng, đưa ra giải pháp.

- **Phương pháp nghiên cứu:** Luận văn được thực hiện bằng các phương pháp chủ yếu là tổng hợp, thống kê, điều tra trực tiếp, phân tích, so sánh, suy luận logic và tham khảo ý kiến các chuyên gia, lãnh đạo để tổng hợp các số liệu nhằm xác định các giải pháp.

- Phạm vi nghiên cứu:

+ Về không gian : Địa bàn Thành phố Hội An, tất cả các lĩnh vực liên quan đến du lịch trên địa bàn Thành phố Hội An

+ Về thời gian : khảo sát qua các năm từ 2000-2010, và định hướng phát triển du lịch của Hội An đến năm 2020.

4. Cấu trúc của luận văn :

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo trong luận được chia thành các chương như sau :

Chương 1 : MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH

Chương 2 : THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH THÀNH PHỐ HỘI AN TRONG THỜI GIAN QUA

Chương 3 : GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH THÀNH PHỐ HỘI AN ĐẾN 2015 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN 2020

CHƯƠNG 1 : MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH

1.1. Một số khái niệm về du lịch

1.1.1 Khái niệm về du lịch

Du lịch là “hoạt động của con người đi đến và ở những nơi nằm ngoài môi trường sống thường ngày của mình để nghỉ ngơi, công tác và

các lý do khác” (WTO, 2002).

Du lịch là các hoạt động có liên quan đến chuyến đi của con người ngoài nơi cư trú thường xuyên của mình nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan, tìm hiểu, giải trí, nghỉ dưỡng trong một khoản thời gian nhất định. (Luật Du lịch Việt Nam)

1.1.2. Khái niệm về khách du lịch

- Khách du lịch là người đi du lịch hoặc kết hợp đi du lịch, trừ trường hợp đi học, làm việc hoặc hành nghề để nhận thu nhập ở nơi đến. (Luật Du lịch Việt Nam)

1.1.3. Sản phẩm du lịch và tính đặc thù của sản phẩm du lịch

1.1.3.1. Khái niệm:

Sản phẩm du lịch là các dịch vụ, hàng hóa cung cấp cho du khách, được tạo nên bởi sự kết hợp của việc khai thác các yếu tố tự nhiên, xã hội với việc sử dụng các nguồn lực: cơ sở vật chất kỹ thuật và lao động tại một cơ sở, một vùng hay một quốc gia nào đó. Các loại sản phẩm du lịch: sản phẩm du lịch chính, sản phẩm du lịch hình thức và sản phẩm du lịch mở rộng...

1.1.3.2. Những bộ phận hợp thành sản phẩm du lịch

Có thể tổng hợp các thành phần của sản phẩm du lịch theo các nhóm cơ bản sau:

- Dịch vụ vận chuyển
- Dịch vụ lưu trú, dịch vụ ăn uống, đồ ăn, thức uống
- Dịch vụ tham quan, giải trí
- Hàng hóa tiêu dùng và đồ lưu niệm
- Các dịch vụ khác phục vụ khách du lịch

1.1.3.3. Những nét đặc trưng của sản phẩm du lịch

Sản phẩm du lịch về cơ bản là không cụ thể, không tồn tại dưới dạng vật thể. Thành phần chính của sản phẩm du lịch là dịch vụ, hàng

hóa chiếm tỷ trọng nhỏ.

Sản phẩm du lịch thường được tạo ra gắn với tài nguyên du lịch, do vậy sản phẩm du lịch không thể dịch chuyển được.

1.1.4. Vai trò của ngành du lịch đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và môi trường.

1.1.4.1. Vai trò của ngành du lịch đối với sự phát triển kinh tế.

a. Phát triển du lịch quốc tế : tăng thu nhập quốc dân, khuyến khích và thu hút vốn đầu tư nước ngoài, củng cố mối quan hệ kinh tế quốc tế

b. Phát triển du lịch nội địa: tăng sản phẩm quốc nội, phân phối lại thu nhập, sử dụng cơ sở vật chất kỹ thuật hợp lý hơn

c. Các ý nghĩa về mặt kinh tế khác: làm tăng nguồn thu ngân sách cho các địa phương phát triển du lịch, thúc đẩy các nền kinh tế khác phát triển, mở mang, hoàn thiện cơ sở hạ tầng kinh tế

1.1.4.2. Vai trò của ngành du lịch đối với xã hội.

- Lao động trong ngành du lịch ngày càng tăng, đầu tư vào du lịch có xu hướng tạo ra việc làm nhiều hơn và nhanh hơn so với đầu tư vào các hoạt động kinh tế khác (NETO 2003).

- Du lịch là phương tiện tuyên truyền, quảng cáo có hiệu quả cho các nước chủ nhà.

1.1.4.3. Vai trò của ngành du lịch đối với bảo vệ môi trường.

Tích cực: Phát triển về thu hút du khách và sự phát triển cơ sở hạ tầng

Tiêu cực: Hủy hoại môi trường, ô nhiễm

1.2. Phát triển du lịch.

1.2.1. Nội dung phát triển du lịch.

1.2.1.1. Gia tăng quy mô hoạt động du lịch (Mở rộng các cơ sở du lịch và tăng sản phẩm du lịch)

- Có ba yếu tố cấu thành để tạo nên sản phẩm và dịch vụ du lịch thỏa mãn nhu cầu của du khách. Đó là: tài nguyên du lịch, cơ sở vật chất - kỹ thuật du lịch, lao động trong du lịch

- Tăng sản phẩm du lịch là tăng các dịch vụ, hàng hóa cung cấp cho du khách, được tạo nên bởi sự kết hợp của việc khai thác các yếu tố tự nhiên, xã hội với việc sử dụng các nguồn lực: Cơ sở vật chất kỹ thuật và lao động tại một cơ sở, một vùng hay một quốc gia nào đó.

1.2.1.2. Nâng cao chất lượng và hiệu quả du lịch.

Về phạm vi phản ánh, hệ thống chỉ tiêu có thể phân thành các nhóm cơ bản sau:

Nhóm chỉ tiêu hiệu quả kinh tế đánh giá sự đóng góp của ngành du lịch vào nền kinh tế quốc dân.

Nhóm chỉ tiêu hiệu quả kinh tế so sánh ngành du lịch với các ngành khác.

Nhóm chỉ tiêu hiệu quả kinh tế của các lĩnh vực kinh doanh trong ngành du lịch.

1.2.2. Các chỉ tiêu đánh giá sự phát triển du lịch

1.2.2.1. Khách du lịch:

1.2.2.2. Thu nhập từ du lịch

1.2.2.3. Tỷ trọng GDP ngành du lịch

1.2.2.4. Cơ sở lưu trú

1.2.2.5. Các chỉ tiêu đặc trưng cho ngành kinh doanh ăn uống, lữ hành

1.2.2.6. Nguồn nhân lực du lịch

1.2.2.7. Cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch.

Đánh giá cơ sở vật chất - kỹ thuật du lịch được tiến hành trên 03 phương diện: vị trí, kỹ thuật và kinh tế.

1.2.2.8. Chất lượng dịch vụ du lịch.

Đó là: sự tin cậy, tinh thần trách nhiệm, sự đảm bảo, sự đồng cảm và tính hữu hình. Và đây cũng chính là 5 chỉ tiêu để đánh giá chất lượng dịch vụ du lịch.

1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của ngành du lịch.

1.3.1. Tài nguyên du lịch

- Tài nguyên du lịch tự nhiên
- Tài nguyên du lịch nhân văn

1.3.2. Các nhân tố kinh tế - chính trị - xã hội

- Dân cư và lao động
- Sự phát triển của nền sản xuất xã hội và các ngành kinh tế.
- Nhu cầu nghỉ ngơi du lịch
- Cách mạng khoa học kỹ thuật
- Quá trình đô thị hoá
- Điều kiện sống
- Thời gian rỗi
- Các nhân tố chính trị

1.3.3. Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật

- Cơ sở hạ tầng (CSHT) là tiền đề, là đòn bẩy của mọi hoạt động kinh tế, trong đó có du lịch.

- Cơ sở vật chất kỹ thuật (CSVCKT): Việc phát triển ngành du lịch bao giờ cũng gắn liền với việc xây dựng và hoàn thiện CSVCKT du lịch.

1.3.4. Nguồn nhân lực

Nguồn nhân lực trong du lịch cũng quyết định hiệu quả khai thác CSVCKT du lịch, TNDL.

1.4. Một số kinh nghiệm phát triển du lịch của các địa phương

1.4.1. Huế - Di sản văn hóa Thế giới

1.4.2. Thành phố Hồ Chí Minh liên kết hợp tác phát triển du lịch

1.4.3. Hà Tây phát huy tiềm năng văn hoá lễ hội để phát triển du lịch

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH THÀNH PHỐ HỘI AN TRONG THỜI GIAN QUA

2.1. Điều kiện tự nhiên, văn hóa – xã hội phát triển du lịch Thành phố Hội An

2.1.1 Đặc điểm tự nhiên:

2.1.2. Đặc điểm văn hóa xã hội

2.1.3. Tài nguyên du lịch

2.1.3.1. Tài nguyên du lịch tự nhiên

2.1.3.2. Tài nguyên du lịch nhân văn

- Tài nguyên văn hóa vật thể:

- Tài nguyên văn hóa phi vật thể

2.2. Thực trạng kết cấu cơ sở hạ tầng du lịch Thành phố Hội An.

2.2.1. Cơ sở lưu trú.

Tính đến cuối năm 2010 toàn thành phố có khoảng 4.093 hộ cá thể kinh doanh thương mại dịch vụ, trong đó: nhóm may mặc 430 hộ; dịch vụ ăn uống 480 hộ; tranh ảnh lưu niệm 350 hộ, giày dép, túi xách, đèn lồng 115 hộ; nhóm thương nghiệp dịch vụ khác 2.718 hộ, 71 cơ sở kinh doanh có môn bài bậc 1 được thành phố công nhận điểm kinh doanh đạt chuẩn văn minh, 68/68 cơ sở lưu trú đã được xếp hạng đạt chuẩn và sao.

2.2.2. Hệ thống cấp thoát nước.

* *Cấp nước sạch*: Hội An có dự án khai thác nguồn nước mặt được lấy từ sông Vĩnh Điện cách nhà máy nước 10km. Xây dựng một cửa lấy nước và một trạm bơm cấp I lắp đặt 3 máy bơm có công suất 125m³/ngày đêm, dẫn về nhà máy nước xử lý và cung cấp nước sinh hoạt, sản xuất, công suất nhà máy 6.000m³/ngày đêm.

* *Thoát nước thải*: Hiện nay tất cả nước thải và nước mưa được thu gom chung bởi hệ thống mương thu gom nước mưa và đổ vào sông Thu Bồn. Nước thải các loại chưa được xử lý triệt để, chất thải rắn tùy tiện đổ là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường.

2.2.3. Hệ thống điện.

Nguồn điện Thành phố Hội An được cung cấp từ trạm biến áp trung gian Cẩm Hà gồm 2 máy biến áp có công suất mỗi máy là 5.600KVA-35/(22)15KV và đường dây 35KVb từ trạm biến áp trung gian Vĩnh Điện. Như vậy, về nguồn điện cung cấp cho Thành phố Hội An có tính dự phòng tốt.

2.2.4. Hệ thống dịch vụ viễn thông.

Hiện nay hệ thống bưu điện gồm có:- Bưu điện Hội An, Bưu cục Lê Hồng Phong, Bưu cục Cửa Đại, Bưu cục Cẩm Kim, Bưu cục Thanh Hà, Bưu cục An Bàng.

2.2.5. Hệ thống thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

Hàng năm Thành phố Hội An thải ra một lượng chất thải rắn sinh hoạt khoảng 19.518 tấn/năm, tương đương 46.471m³/năm. Trong đó, Công ty Công trình công cộng Thành phố Hội An thu gom được 11.680 tấn/năm, tương đương 27.809 m³/năm đạt tỷ lệ thu gom toàn thành phố là 60%.

2.2.6. Hệ thống giao thông.

- Đường bộ:
- Đường thủy:

- Đường hàng không:

2.3. Tình hình hoạt động kinh doanh du lịch Thành phố Hội An

An

2.3.1. Khách du lịch.

2.3.1.1. Khách du lịch quốc tế

Tốc độ tăng trưởng bình quân khách quốc tế giai đoạn 2005-2010 đạt 12,66%

2.3.1.2. Khách du lịch nội địa.

Lượng khách tăng đều qua các năm nhưng lượng tăng rất ít. Điều này là hồi chuông cảnh báo về sức hút của du lịch Hội An.

2.3.1.3. Thời gian lưu trú.

Thời gian lưu trú trung bình của khách du lịch nội địa đạt 1,72 ngày, khách quốc tế đạt 2,32 ngày

2.3.1.4. Mức chi tiêu trung bình của khách.

Mức chi tiêu trung bình một du khách quốc tế là 70 USD/ngày trong đó 38 USD cho lưu trú, 32 USD cho ăn uống và mua sắm..., khách nội địa chi tiêu 25 USD/ngày trong đó 17 USD cho lưu trú và 8 USD cho ăn uống và chi khác.

2.3.2. Kết quả kinh doanh du lịch

Bảng 2.4: Bảng tổng hợp doanh thu du lịch qua các năm

Đơn vị tính: triệu đồng

Năm	Doanh thu	
	Thực hiện	Tăng trưởng (%)
2005	1.197.428	-
2006	1.328.678	110,96%
2007	1.497.026	112,67%
2008	1.704.696	113,87%
2009	1.772.587	103,98%
2010	1.954.506	110,26%

Nguồn: Phòng Thương Mại Du Lịch Thành phố Hội An

2.3.3. Khai thác tài nguyên du lịch và phát triển loại hình sản phẩm du lịch.

2.3.3.1. Khai thác tài nguyên du lịch

Theo tài liệu thống kê, đến nay Hội An có 1.360 di tích, danh thắng. Ngoài những giá trị văn hoá qua kiến trúc đa dạng, Hội An còn lưu giữ một nền tảng văn hoá phi vật thể khá đồ sộ.

Tuy nhiên, việc quản lý và khai thác tài nguyên du lịch trong thời gian qua cũng có một số vấn đề mất cân đối.

2.3.3.2. Phát triển loại hình và sản phẩm du lịch

- Các sản phẩm du lịch của doanh nghiệp
- Du lịch hội nghị, hội thảo (MICE)
- Các khu mua sắm các sản phẩm đặc thù của Hội An.
- Du lịch nhà vườn
- Du lịch biển
- Khu Sinh quyển quốc tế Cù Lao
- Các hoạt động văn hóa, lễ hội truyền

2.3.3.3. Xúc tiến quảng bá du lịch

Hoạt động quảng bá thông tin du lịch đã được quan tâm hàng đầu. Thành phố đã đầu tư hàng trăm triệu đồng cho công tác quảng bá du lịch 5 năm qua

Tổ chức xúc tiến quảng bá du lịch Hội An tại thị trường trong và ngoài nước như Hồng Kông, Úc, Thái Lan, xúc tiến du lịch tại các Hội chợ du lịch lớn, tổ chức quảng cáo, giới thiệu quảng bá trên các trang truyền thông du lịch có uy tín như : Travellive dành cho doanh nhân và du khách, Heritage Fashion...

Các hoạt động tổ chức sự kiện văn hóa, lễ hội được thành phố quan tâm đầu tư, hàng năm bố trí ngân sách từ 2-5 tỷ để tổ chức thực hiện..

2.3.3.4. Lao động và đào tạo nguồn nhân lực du lịch.

Tổng số lao động trong các cơ sở kinh doanh du lịch có đến cuối năm 2009: khối du lịch: 3.550 người (nữ 1.887 người); khối Thương mại, nhà hàng bar: 1.286 người (nữ 764 người).

2.3.3.5. Đầu tư và phát triển du lịch.

Những năm gần đây tình hình đầu tư vào du lịch Hội An đã được cải thiện đáng kể. Hiện tại có nhiều dự án đang được nghiên cứu lập dự án đầu tư vào du lịch Hội An, tập trung tại khu vực ven biển Cẩm An, Cửa Đại và vùng sông nước cồn nổi thuộc địa bàn Cẩm Châu, Sơn phong, Cẩm Nam.

2.3.3.6. Quản lý nhà nước về du lịch.

Trong 5 năm qua thành phố đã rà soát, nghiên cứu, điều chỉnh và ban hành các quyết định quản lý: Quy chế quản lý hoạt động tham quan du lịch, Quy chế quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa dịch vụ-thương mại, Quy chế quản lý hoạt động vận chuyển khách du lịch bằng đường thủy... Xây dựng được lực lượng quản lý ngành, quản lý nhà nước có thể đáp ứng được nhiệm vụ.

2.4. Khảo sát đánh giá của du khách về du lịch Thành phố Hội An.

2.4.1. Thiết kế bảng câu hỏi

Xem phụ lục 1A, 1B

2.4.2. Phương pháp thu thập thông tin.

Bảng 2.6: Bảng thống kê phiếu điều tra

Tình hình phiếu điều tra	Số lượng	Tỷ lệ %
Tổng số phiếu phát ra	260	100%
Số khách nước trong nước	200	76.92%
Số khách nước ngoài	60	23.07%
Số phiếu thu về	232	89.23%
Số phiếu sử dụng được	195	84.05%
Số phiếu không sử dụng được	37	15.94%

Ghi chú: số phiếu không sử dụng được vì khách trả lời câu hỏi giống nhau hoặc bỏ trống nhiều chi tiết của câu hỏi.

2.4.3. Phân tích dữ liệu sau khi thu thập.

Dùng phần mềm SPSS 13.0 sử dụng cho việc thống kê mô tả kiểm định thang đo và phân tích các nhân tố liên quan.

2.4.4. Kết quả thu thập được từ những thông tin cá nhân.

Số khách đến Hội An lần đầu cao nhất (48.72%), và các lần tiếp theo ít dần đi, chính vì vậy nếu Hội An không có những sản phẩm du lịch độc đáo và hấp dẫn thì khó có cơ hội đón du khách quay trở lại các lần tiếp theo (số khách quay trở lại lần 3 chỉ 10.25%).

2.4.5. Đánh giá của du khách về mức độ quan trọng của các yếu tố sản phẩm du lịch

Mức độ quan trọng của các yếu tố của sản phẩm du lịch rất cao, đó là các yếu tố: danh lam thắng cảnh, khí hậu, cơ sở lưu trú, giá cả và đặc biệt là sự thân thiện của dân địa phương, thái độ phục vụ của nhân viên là rất quan trọng.

2.4.6. Đánh giá của du khách về mức độ quan trọng của sản phẩm du lịch

Du khách đánh giá rất cao về mức độ quan trọng của sản phẩm du lịch. Các sản phẩm đó là: loại hình du lịch tham quan, các sản phẩm đặc trưng (đặc sản) của địa phương, loại hình du lịch sinh thái, các tour du lịch, du lịch nghỉ dưỡng (điểm trung bình từ 3.35 – 3.91)

2.4.7. Đánh giá của du khách về thực trạng của các yếu tố sản phẩm du lịch Hội An.

Du khách đánh giá thực trạng các yếu tố sản phẩm du lịch Hội An ở mức độ bình thường, riêng yếu tố khí hậu, sự thân thiện của dân địa phương, các công trình kiến trúc và mức độ an toàn là tốt (3.48 – 4.21)

2.4.8. Đánh giá của du khách về thực trạng của các sản phẩm

du lịch Hội An.

Thực trạng du lịch Hội An còn rất hạn chế về loại hình sản phẩm như: Du lịch miệt vườn, du lịch tìm hiểu lịch sử văn hóa còn rất kém, điểm trung bình từ (1.85 – 2.48) và các sản phẩm khác được du khách đánh giá ở mức trung bình

2.4.9. So sánh chênh lệch giữa giá trị trung bình mức độ quan trọng và thực trạng các yếu tố sản phẩm du lịch

Các yếu tố như: tài nguyên rừng, mức độ an toàn, các công trình kiến trúc, sự thân thiện của dân địa phương có mức chênh lệch khá nhỏ (0.20 – 0.53). Các yếu tố này thể hiện đã đáp ứng khá tốt với sự mong muốn của du khách

2.4.10. So sánh chênh lệch giữa giá trị trung bình mức độ quan trọng và thực trạng các sản phẩm du lịch Hội An.

Kết quả cho thấy ở Hội An việc duy trì du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái, du lịch hội thảo hội nghị cần được duy trì và phát huy vì đây là một lợi thế của Hội An nơi có khí hậu đầy đủ bốn mùa rõ rệt (0.17 – 0.62), song bên cạnh đó đối với du lịch thể thao, mạo hiểm cũng cần được khai thác và đầu tư hơn nữa để thu hút du khách, đặc biệt là khách quốc tế. Bên cạnh một số sản phẩm như du lịch miệt vườn, du lịch mua sắm qua đánh giá thì mức chênh lệch rất cao (1.20 – 1.24), điều này thể hiện du lịch Hội An chưa đáp ứng được sự mong muốn của du khách nhất là du lịch miệt vườn và du lịch mua sắm.

2.5. Đánh giá chung về du lịch Thành phố Hội An

2.5.1. Điểm mạnh

- * Vị trí địa lý thuận lợi để phát triển du lịch*
- * Tiềm năng du lịch của Hội An rất lớn*
- * Môi trường sống an toàn và ổn định*

2.5.2. Điểm yếu

- * Sản phẩm du lịch chưa tương xứng với tiềm năng du lịch
- * Ý thức bảo vệ môi trường chưa được thật sự xem trọng.
- * Việc hỗ trợ phát triển du lịch còn nhiều hạn chế

CHƯƠNG 3 : GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH THÀNH PHỐ HỘI AN ĐẾN 2015 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN 2020

3.1. Định hướng phát triển du lịch Thành phố Hội An.

3.1.1. Mục tiêu

Tiếp tục phát triển nhanh, năng động, đa dạng ngành kinh tế du lịch, tạo cơ hội tập trung, phát huy sức mạnh nguồn lực tổng hợp từ các thành phần kinh tế, tạo sự chuyển dịch rõ nét cơ cấu nguồn lực thành phố, hướng tới phát triển mạng lưới đa dạng liên kết khu vực. Tiếp tục đầu tư phát huy sản phẩm du lịch văn hóa hướng tới môi trường tự nhiên bền vững.

3.1.2. Quan điểm phát triển du lịch Thành phố Hội An

- Phát triển du lịch Thành phố Hội an phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế của Thành phố, của Tỉnh
- Phát triển du lịch bền vững.
- Phát triển du lịch phải dựa trên sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành mang tính cộng đồng cao.
- Phát triển du lịch phải đi đôi và gắn liền với đảm bảo trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc phòng.
- Phát triển du lịch trên nền tảng Văn hóa truyền thống.
- Phát triển du lịch mang tính kế thừa, có trọng điểm và tính đột phá cao.

3.1.3. Định hướng phát triển du lịch Thành phố Hội An

3.1.3.1. Định hướng thị trường khách du lịch.

- Thị trường khách quốc tế: là những thị trường có lượng khách

lớn đến Hội An, có khả năng chi tiêu cao, lưu trú dài ngày.

- Thị trường khách nội địa: Là thị trường trọng điểm do tính ổn định khi thế giới có các biến động xấu và xu hướng đi du lịch tăng nhờ kinh tế được phát triển, mức sống cao hơn, thời gian rỗi nhiều hơn, nhận thức về du lịch được nâng cao, thông tin du lịch được phổ biến thường xuyên hơn

3.1.3.2. Định hướng Sản phẩm du lịch

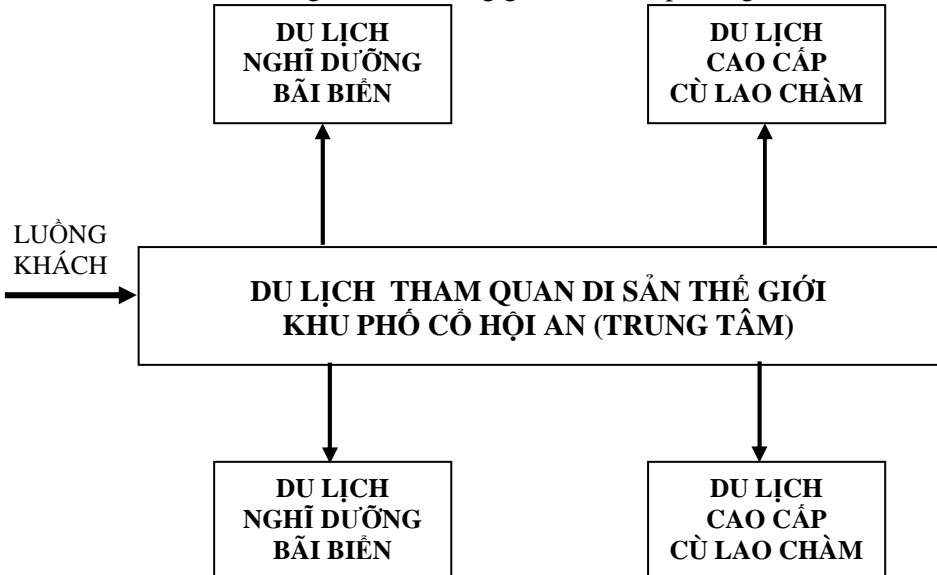
Các sản phẩm du lịch Hội An bao gồm:

- Du lịch văn hoá - lịch sử
- Du lịch nghỉ dưỡng biển - đảo
- Du lịch sinh thái
- Du lịch cộng đồng
- Du lịch MICE

3.1.3.3. Định hướng tổ chức không gian du lịch

- Phương án tổ chức không gian, lãnh thổ:

Sơ đồ hướng tổ chức không gian mở theo phương án chọn :



+ Tổ chức các cụm du lịch theo chuyên đề.

- *Cụm du lịch di sản thế giới phố cổ Hội An*
- *Cụm du lịch biển Cửa Đại - Cẩm An*
- *Cụm du lịch biển Cù Lao Chàm:*
- *Cụm du lịch sinh thái sông nước Thu Bồn*
- *Cụm du lịch cộng đồng, làng nghề thủ công-mỹ nghệ*

Định hướng tổ chức tuyến du lịch

- *Tuyến du lịch quốc tế.*
- *Tuyến du lịch liên vùng, miền*

3.2. Các giải pháp phát triển du lịch Thành phố Hội An

3.2.1. Quy hoạch, quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch

Công tác quy hoạch là một trong những yếu tố quan trọng đầu tiên đảm bảo cho phát triển du lịch. Nhà nước cần phải quản lý chặt chẽ các dự án đầu tư phát triển du lịch và chỉ cho phép đầu tư khi đã có quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt. Trong quá trình quy hoạch tổng thể, quy hoạch chi tiết, lập các dự án khả thi đầu tư phát triển du lịch, cần có sự hợp tác chặt chẽ giữa các chuyên gia quy hoạch du lịch với các chuyên gia ở những lĩnh vực liên quan, với Phòng ban Quản lý đô thị cổ Hội An, với chính quyền và cộng đồng địa phương.

3.2.2. Đẩy mạnh xúc tiến phát triển du lịch.

- Xây dựng chương trình quảng cáo thường xuyên, dài hạn. Phối hợp với các cơ quan tuyên truyền, báo chí tại Trung ương và địa phương

- Thành lập Trung Tâm Thể Thao Du Lịch tại những điểm tập trung khách du lịch. Thành lập quỹ hỗ trợ và phát triển du lịch.

- Tranh thủ những lợi thế về giá trị văn hoá lịch sử truyền thống nhanh chóng xây dựng các sự kiện về du lịch hàng năm, tạo điểm nhấn, nhằm nâng cao hình ảnh về du lịch Hội An tại các thị trường du lịch trong nước và thế giới.

3.2.3. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực.

- Tăng cường năng lực cho cán bộ quản lý du lịch ở các cấp
- Có kế hoạch cử cán bộ trẻ có trình độ và các sinh viên có năng lực sang các nước phát triển để đào tạo
 - Xây dựng trung tâm đào tạo nghề du lịch tại Hội An để đào tạo tại chỗ nguồn nhân lực có đủ trình độ, kỹ năng về phục vụ du lịch.
 - Có kế hoạch đào tạo mới, đào tạo lại nguồn nhân lực. Có chính sách thu hút các chuyên gia, cán bộ nghiên cứu, các cán bộ có trình độ chuyên môn về du lịch đến công tác tại Thành phố.
 - Trong chương trình đào tạo cần phải đưa vào nội dung quản lý môi trường ... Cần phải lồng ghép vấn đề du lịch bền vững vào thực tiễn công việc trong quá trình đào tạo.
 - Chú trọng việc đào tạo, tuyển dụng lao động địa phương vào mọi cấp từ cán bộ quản lý, điều hành đến nhân viên phục vụ, hướng dẫn du lịch.

3.2.4. Chú trọng công tác bảo tồn và phát triển những giá trị Di sản Văn hóa Thế giới.

Bảo tồn và phát triển những giá trị Di sản Văn hóa Thế giới

- Đối với di sản văn hóa vật thể là khoanh vùng bảo vệ khu phố cổ Hội An theo hồ sơ khoanh vùng của Trung tâm Quản lý bảo tồn di tích Hội An (gồm 3 vùng là: vùng bảo vệ đặc biệt, vùng chỉ được xây dựng các công trình nhằm tôn tạo di tích và thắng cảnh rộng 25ha và vùng bảo vệ cảnh quan, diện tích khoảng 28ha). Từ đó đề xuất qui hoạch-kiến trúc cho các vùng ngoại vi ảnh hưởng trực tiếp đến khu phố cổ (vùng đệm) nhằm giảm áp lực cho đô thị cổ Hội An hiện tại và tương lai.
- Đối với di sản văn hóa phi vật thể là tìm tòi, thống kê, lưu trữ, tổ chức xuất bản, đưa sản phẩm vào phục vụ sinh hoạt... những giá trị

văn hóa phi vật thể đặc trưng của vùng đất Quảng Nam được thể hiện đặc thù tại vùng đất Hội An.

- Xây dựng các chính sách hỗ trợ các hoạt động bảo tồn

Phát triển Thành phố Hội An thành đô thị du lịch

3.2.5. Bảo vệ và tôn tạo tài nguyên, môi trường du lịch.

- Khuyến khích, hỗ trợ cho việc nghiên cứu khoa học cơ bản, đồng thời kêu gọi các tổ chức, chuyên gia trong nước và quốc tế tham gia nghiên cứu khoa học cơ bản nhằm tiếp tục đánh giá một cách toàn diện tài nguyên du lịch của Thành phố Hội An.

- Hỗ trợ xây dựng hệ thống quản lý tài nguyên du lịch, quản lý môi trường, xử lý chất thải một cách có hiệu quả. Xây dựng cơ chế, chính sách tài chính để nâng cao trách nhiệm vật chất đối với các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh du lịch ở Thành phố Hội An.

- Phát triển chính sách tiêu thụ xanh có ý nghĩa với môi trường, quản lý tốt nguồn năng lượng, tiết kiệm nước và quản lý chất thải.

- Có chính sách khuyến khích, hỗ trợ các loại hình du lịch thân thiện với môi trường như du lịch sinh thái; du lịch kết hợp với bảo tồn, với nghiên cứu khoa học; du lịch văn hoá-lịch sử.

- Khuyến khích các dự án đầu tư phát triển du lịch có những cam kết cụ thể về bảo vệ, bảo tồn, tôn tạo và phát triển tài nguyên du lịch, những dự án sử dụng các công nghệ tiên tiến trong xử lý chất thải, sử dụng năng lượng sạch, tiết kiệm năng lượng, nhiên liệu; đồng thời không khuyến khích hoặc không cấp phép cho các dự án đầu tư du lịch có nguy cơ tác động tiêu cực cao đến môi trường sinh thái.

3.2.6. Tăng cường đầu tư và huy động vốn đầu tư phát triển du lịch.

3.2.6.1. Đầu tư phát triển du lịch

- Đầu tư tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật của ngành (chủ yếu

là khách sạn, các hình thức và phương tiện vui chơi giải trí, cơ sở đào tạo đội ngũ cán bộ nhân viên du lịch)

- Đầu tư cho các ngành dịch vụ có liên quan đến tổ chức hoạt động du lịch

- Đầu tư kết cấu hạ tầng

- Thực hiện xã hội hóa phát triển du lịch, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia hoạt động du lịch dưới các hình thức khác nhau.

- Xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi về thuế đối với các dự án đầu tư theo danh mục đã xây dựng, các dự án đầu tư vào các vùng đất còn hoang sơ, vùng sâu vùng xa...và đối với các hình thức kinh doanh du lịch mới có khả năng kéo dài thời gian lưu trú của khách.

- Đầu tư bảo vệ tài nguyên và môi trường cho các khu du lịch.

- Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế

- Tăng cường thông tin quảng bá về du lịch Quảng Nam và Hội An qua hệ thống Internet và các phương tiện thông tin đại chúng khác như phát thanh - truyền hình, báo chí.

- Thành lập các trung tâm thông tin du lịch, văn phòng bảo vệ quyền lợi cho khách du lịch tại các trung tâm, khu du lịch tại Hội An

- Đẩy mạnh áp dụng các hình thức đặt tour, thanh toán điện tử hiện đại để tạo điều kiện thuận tiện cho khách quốc tế chi tiêu, thanh toán mua dịch vụ và hàng hóa thuận tiện cho khách du lịch quốc tế

3.2.6.2. Huy động vốn đầu tư phát triển du lịch

- Sử dụng quỹ đất phát triển cơ sở hạ tầng du lịch: Quy hoạch quỹ đất phát triển du lịch, sử dụng một phần vốn "mồi" từ ngân sách đầu tư để kích thích thu hút các nhà đầu tư. Thực hiện đấu thầu chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo Quyết định số 22/2003/QĐ-BTC ngày 18/2/2003 để tạo nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch.

- Khuyến khích các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư trực tiếp (FDI), kêu gọi nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA); huy động các nguồn đầu tư trong nước đầu tư vào cơ sở hạ tầng du lịch, các dự án kinh doanh du lịch.

- Tận dụng đầu tư phát triển của Nhà nước thực hiện theo Nghị định L06/NĐ-CP về tận dụng đầu tư phát triển của nhà nước

- Tăng tỷ lệ điều tiết từ các nguồn thu từ hoạt động du lịch của địa phương

- Huy động vốn đầu tư của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và của cộng đồng:

3.2.7. Giải pháp về tổ chức và quản lý nhà nước về du lịch.

- Xây dựng hệ thống tiêu chuẩn môi trường trong hệ thống tiêu chuẩn quản lý đối với hoạt động của các doanh nghiệp kinh doanh du lịch. Áp dụng tiêu chuẩn ISO để quản lý các hoạt động của các doanh nghiệp kinh du lịch trong mối quan hệ với môi trường.

- Xây dựng quy chế quản lý về sử dụng tài nguyên du lịch một cách bền vững, đồng thời xây dựng cơ chế bảo tồn các giá trị của di sản và bảo vệ môi trường, giữ gìn sinh thái tại Thành phố Hội An.

- Xây dựng Quy chế Quản lý môi trường dựa vào cộng đồng với sự cam kết của cộng đồng dân cư, chính quyền địa phương và cơ quan quản lý môi trường địa phương.

- Tăng cường đầu tư nghiên cứu áp dụng các công nghệ mới trong quản lý và cung cấp các thông tin về tài nguyên môi trường du lịch như công nghệ thông tin địa lý (GIS), công nghệ viễn thám.

- Xây dựng chính sách khuyến khích cộng đồng dân cư và chính quyền địa phương tham gia vào quá trình quản lý các hoạt động du lịch

3.2.8. Đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch.

- Tăng cường chất lượng các chương trình lễ hội thu hút khách

tham quan. Gắn các hoạt động lễ hội với đời sống thường ngày của người dân để tạo nên sức sống cho các chương trình văn hóa này.

- Cần phát triển thêm loại hình sản phẩm du lịch mua sắm (thông qua các chợ ẩm thực, chợ đêm, chợ cuối tuần....) và các trung tâm mua sắm hiện đại

- Đa dạng hoá các sản phẩm và dịch vụ du lịch văn hóa bằng hình thức làm phong phú, sinh động các văn hóa đặc trưng của Hội An.

- Tập trung xây dựng các sản phẩm du lịch có chất lượng cao, quy mô lớn để có khả năng khai thác số lượng khách lớn, có khả năng chi trả cao, tăng thời hạn lưu trú và mức chi của du khách.

- Xây dựng các loại hình dịch vụ du lịch mới để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của du khách như nghiên cứu mở tuyến du lịch sinh thái, những sản phẩm độc đáo mang đậm bản sắc văn hoá Hội An đủ sức cạnh tranh, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

3.2.9. Đảm bảo an ninh, an toàn cho khách du lịch.

Những năm vừa qua, Hội An là khu du lịch quản lý khá tốt lĩnh vực này, hầu như không có các hành vi đe dọa khách để bán hàng, xin tiền, lừa đảo, cướp giật, hành hung khách du lịch. Tuy nhiên, đây là công việc chung của toàn xã hội chứ không chỉ riêng có ngành du lịch, cần tăng cường phối hợp liên ngành, các cấp chính quyền để phân công, làm rõ trách nhiệm trong việc giữ gìn an ninh, an toàn, văn minh cho khách du lịch tại các điểm tham quan và lưu trú của khách du lịch để Hội An là điển hình về điểm đến an toàn, thân thiện của du lịch Việt Nam.

3.2.10. Tăng cường phối hợp liên ngành trong phát triển du lịch.

Tăng cường chủ động phối hợp cùng các ngành hữu quan trong việc tạo ra cơ chế phối hợp nhịp nhàng, hành động thống nhất để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp du

lịch cũng như sự tiêu dùng của khách du lịch, đưa hoạt động du lịch vào nề nếp.

Tăng cường phối hợp giữa các ngành, các cấp trong việc tổ chức thành công các sự kiện kinh tế chính trị văn hoá thể thao,... nhằm tăng khả năng thu hút khách; kiểm tra thường xuyên vệ sinh an toàn thực phẩm tại các sở kinh doanh ăn uống; phòng ngừa, phát hiện và giải quyết các dịch bệnh; xúc tiến du lịch tại một thị trường khách trọng điểm,...

3.2.11. Mở rộng hợp tác liên kết khu vực và hợp tác quốc tế.

- Xây dựng kế hoạch phối, kết hợp trong phát triển với các huyện, thành phố trong tỉnh, với các huyện, thành phố của các tỉnh liên kề.

- Phối hợp giữa huyện với các ngành, các huyện, thành phố trong tỉnh và các địa phương khác trong trong đầu tư phát triển và xây dựng, trong ban hành các cơ chế chính sách nhằm thúc đẩy phát triển những ngành có lợi thế.

- Hợp tác trong lĩnh vực thương mại, du lịch: Hợp tác về thông tin và xúc tiến thương mại, tổ chức các cuộc hội chợ, triển lãm.

- Phối hợp tuyên truyền và quảng bá du lịch, xây dựng các tour du lịch.

- Hợp tác trong lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng và phát triển đô thị: phối hợp xây dựng các tuyến giao thông, mạng lưới thủy lợi, xây dựng các khu đô thị,...

3.3. Kết luận và kiến nghị

3.3.1. Kết luận

Di sản thế giới Phố cổ Hội An có vai trò quan trọng trong chiến lược phát triển du lịch tỉnh Quảng Nam, khu vực miền Trung và du lịch cả nước. Hội An có nhiều tiềm năng du lịch đặc trưng về tự nhiên và nhân văn cho phép phát triển các loại hình du lịch hấp dẫn

Ngoài ra, ngành du lịch Hội An cũng đi đầu, có nhiều giải pháp tốt về quản lý du lịch, về bảo tồn và phát huy giá trị di sản phố cổ và cũng như bảo đảm an ninh và an toàn cho khách du lịch.

3.3.2. Kiến nghị.

Để thực hiện có hiệu quả " Điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Hội An giai đoạn 2005 - 2015 và định hướng đến 2020", kiến nghị với Ủy ban Nhân dân Thành phố Hội An và sở Du lịch Quảng Nam các vấn đề sau:

- Phê duyệt dự án " Điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Hội An giai đoạn 2005 - 2015 và định hướng đến 2020 và giao cho phòng Thương mại - Du lịch Thành phố Hội An kết hợp cùng các ban ngành liên quan trong Thành phố và trong tỉnh phối hợp tiến hành triển khai, giám sát thực hiện quy hoạch

- Đề nghị Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Quảng Nam và Tổng cục du lịch phối hợp cùng các ngành ở trung ương xem xét thoả thuận hỗ trợ về vốn đầu tư ưu tiên cho đô thị du lịch Hội An vào các lĩnh vực then chốt

- Kiến nghị Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Quảng Nam cho thành lập trường đào tạo nguồn nhân lực du lịch tại đô thị du lịch Hội an

- Kiến nghị Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Quảng Nam có các cơ chế tài chính ưu tiên đầu tư cho Hội An, cho phép thực hiện các chính sách hỗ trợ nông dân duy trì và bảo vệ các hệ sinh thái nông nghiệp trước tình trạng đô thị hoá nhằm bảo vệ môi trường, cảnh quan phục vụ cho phát triển du lịch sinh thái.

- Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam sớm tiến hành lập hồ sơ và trình các cấp có thẩm quyền ra quyết định công nhận Hội An là đô thị du lịch và có chương trình hành động xây dựng Hội An thành trọng điểm du lịch quốc gia và điểm đến hấp dẫn trên bản đồ du lịch Việt Nam và quốc tế.

KẾT LUẬN

Để thực hiện mục tiêu "Du lịch thật sự trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn" thì cần phải phát triển nhanh và bền vững. Đây là hướng tích cực để đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Thành phố, thúc đẩy các ngành khác phát triển..

Trong luận văn này, đã thể hiện được các tiềm năng du lịch của Thành phố, cho thấy được những vấn đề mà ngành du lịch Thành phố làm được và chưa làm được. Từ đó đi tìm nguyên nhân của vấn đề và đưa ra được các hạn chế cốt lõi. Trên cơ sở đó, chúng tôi đã đề xuất nhóm giải pháp cùng một vài kiến nghị, hy vọng sẽ góp phần cải thiện và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước của Thành phố Hội An, đưa ngành du lịch của Thành phố phát triển một cách bền vững, có vị thế cao hơn trong nước, khu vực và thế giới.